

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

(Ban hành theo quyết định số 979/QĐ-DHSP, ngày 14 tháng 4 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm)

TT	Mã số	Môn học	Loại giờ tín chỉ					Học kỳ dự kiến
			Lên lớp					
			Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Thảo luận	Thực tế CM	
1. Kiến thức giáo dục đại cương			19					
1.1.Các môn học bắt buộc			17					
1	MLP151V	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin	5	60	10	10	10	
2	HCM121V	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	10	5	5	
3	THP131V	Lí luận chính trị	3	30	10	10	10	
4	EDL121V	Pháp luật đại cương	2	20	10	5	5	
5	ENG131V	Tiếng Anh 1	3	30	10	10	10	
6	ENG122V	Tiếng Anh 2	2	20	10	5	5	
1.2. Các học phần tự chọn			2					
7	EDE121V	Môi trường và phát triển	2	20	10	5	5	
8	GME121V	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành	2	20	10	5	5	
9	GIF121V	Tin học đại cương	2	20	10	5	5	
10	VCF121V	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	20	10	5	5	
11	VIU121V	Tiếng Việt thực hành	2	20	10	5	5	
12	CDE121V	Văn hóa và phát triển	2	20	10	5	5	
2. Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp			40					
2.1. Các học phần bắt buộc			36					
13	GVU221V	Cơ sở ngôn ngữ	2	20	10	5	5	
14	VIE231V	Tiếng Việt 1	3	30	10	10	10	
15	VIE232V	Tiếng Việt 2	3	30	10	10	10	
16	LIT241V	Văn học 1	4	40	20	10	10	
17	MAT231V	Toán học 1	3	30	10	10	10	
18	MAT232V	Toán học 2	3	30	10	10	10	
19	FNS231V	Khoa học Tự nhiên	3	30	10	10	10	
20	FNS232V	Khoa học xã hội	3	30	10	10	10	
21	MUS221V	Âm nhạc	2	20	5	10	5	
22	FIA221V	Mỹ thuật	2	20	5	10	5	
23	LIT232V	Văn học 2	3	30	10	10	10	
24	MAT233V	Toán học 3	3	30	10	10	10	
25	MSI221V	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học	2	20	10	5	5	
2.2. Các học phần tự chọn			4					
26	TLD221V	Giáo dục đặc biệt ở tiểu học	2	20	10	5	5	
27	LID221V	Ngôn ngữ học văn bản	2	20	10	5	5	
28	TTM221V	Thủ công - Kĩ thuật & PPDH Thủ công - Kĩ thuật	2	20	10	5	5	
29	LIT221V	Lý luận văn học	2	20	10	5	5	
30	AES221V	Mỹ học	2	20	10	5	5	
31	HIC221V	Phát triển kiến thức lịch sử ở TH	2	20	10	5	5	

32	PPH221V	Sinh lý trẻ tiểu học	2	20	10	5	5	
3. Kiến thức nghiệp vụ sư phạm			56					
3.1. Các môn học bắt buộc			48					
33	ITP321V	Dạy học tích hợp ở tiểu học qua các môn TN - XH	2	20	10	5	5	
34	EPS331V	Tâm lý học tiểu học	3	30	10	10	10	
35	PEP331V	Giáo dục học tiểu học	3	30	10	10	10	
36	COS321V	Giao tiếp sư phạm	2	20	10	5	5	
37	PED321V	Lý luận dạy học ở tiểu học	2	20	10	5	5	
38	VTM331V	Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1	3	30	10	10	10	
39	VTM332V	Phương pháp dạy học Tiếng Việt 2	3	30	10	10	10	
40	MTM331V	Phương pháp dạy học Toán 1	3	30	10	10	10	
41	MTM332V	Phương pháp dạy học Toán 2	3	30	10	10	10	
42	NST331V	Phương pháp dạy học Tự nhiên - XH	3	30	10	10	10	
43	LIS331V	Phương pháp GD lối sống cho học sinh tiểu học	3	30	10	10	10	
44	DPP321V	Phát triển chương trình giáo dục tiểu học	2	20	10	5	5	
45	ALR321V	Kiểm tra và đánh giá ở tiểu học	2	20	10	5	5	
46	EAP321V	Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở tiểu học	2	20	10	5	5	
47	MPM321V	Phát triển năng lực giải toán ở TH	2	20	10	5	5	
48	WSP321V	Rèn luyện kỹ năng làm văn cho học sinh tiểu học	2	20	10	5	5	
49	MSI331V	Tin học ứng dụng ở tiểu học	3	30	10	10	10	
50	TRA321V	Thực tập sư phạm 1	2	03 tuần ở Trường Tiểu học				
51	TRA332V	Thực tập sư phạm 2	3	07 tuần ở Trường Tiểu học				
3.2. Các môn tự chọn			8					
52	MUS322V	Phương pháp dạy học Âm nhạc	2	20	10	5	5	
53	FIA321V	Phương pháp dạy học Mỹ thuật	2	20	10	5	5	
54	CBM321V	Dạy học môn Toán ở tiểu học theo hướng tiếp cận năng lực	2	20	10	5	5	
55	CTV321V	Phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh tiểu học qua môn Tiếng Việt	2	20	10	5	5	
56	FTM321V	Bồi dưỡng năng khiếu Toán cho học sinh tiểu học	2	20	10	5	5	
57	FTL321V	Bồi dưỡng năng khiếu văn chương cho HS tiểu học	2	20	10	5	5	
58	OPO321V	Phương pháp tổ chức công tác Đội và hoạt động ngoài giờ lên lớp	2	20	10	5	5	
59	FTV321V	Bồi dưỡng năng khiếu Tiếng Việt cho học sinh tiểu học	2	20	10	5	5	
60	PMM321V	Thực hành PP dạy học Toán ở TH	2	20	10	5	5	
4. Khóa luận tốt nghiệp, các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp			5					
Khóa luận tốt nghiệp			5					
61	PED471V	Khóa luận tốt nghiệp	5					
Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp			5					
62	STM431V	Chuyên đề Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học	3	30	10	10	10	
63	STV431V	Chuyên đề Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học	3	30	10	10	10	
64	SSL421V	Chuyên đề Văn	2	20	10	5	5	
65	SSV421V	Chuyên đề Tiếng Việt	2	20	10	5	5	
66	SLP421V	Chuyên đề rèn luyện tư duy logic toán cho HS tiểu học	2	20	10	5	5	
67	SIM421V	Chuyên đề giải toán ở Tiểu học	2	20	10	5	5	
68	SNS421V	Chuyên đề Tự nhiên - Xã hội	2	20	10	5	5	
TỔNG CỘNG			120					